

Số: 03/2020/QĐST-DS

YL, ngày 04 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu 5, xã PX, huyện CK, tỉnh Phú Thọ.

(Nay là khu HK, xã MT, huyện CK, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Bà Bùi Thị S Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tân An 4, TT YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị S cùng thống nhất bà S còn nợ ông B số tiền là 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng) và ông B không yêu cầu bà S phải trả lãi suất.

2.2. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ như sau:

- Lần 1: Ngày 30/5/2020 bà Bùi Thị S trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 30/8/2020, bà Bùi Thị S trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 3: Ngày 30/11/2020 bà Bùi Thị S trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nếu đến thời gian trả nợ tiền mà bà S không trả được số tiền như đã thỏa thuận ở trên thì bà S còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 962.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông B đã nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/20180001319 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho ông B số tiền 237.500 đồng (Hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Bùi Thị S phải chịu 962.500 đồng (Chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện YL;
- CC.THADS huyện YL;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh